

Bản án số: 03/2024/DS-ST

Ngày: 22 - 5 - 2024

V/v *Kiện đòi tài sản.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN
TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Duy Hải.

Các hội thẩm nhân dân: ông Dương Thanh Tiến và ông Lê Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đặng Quang Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2023/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc *Kiện đòi tài sản*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST- DS ngày 16 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Lý Thị H, sinh năm 1961, có mặt.

Địa chỉ: số 177 phố T, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: bà Vũ Thị L, sinh năm 1948, có mặt.

Địa chỉ: số 171 phố T, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn bà Lý Thị H trình bày: Do có quan hệ quen biết nên bà H có cho bà Vũ Thị L (Vũ Hồng L) vay tiền, khi vay thì bà L là người trực tiếp viết giấy biên nhận cụ thể: ngày 20/12/2015 bà H cho bà L vay 21.400.000đ, thời hạn trả vào ngày 13/8/2016 sẽ trả 37.000.000đ và ngày 20/12/2016 sẽ trả 37.000.000đ. Ngày 16/02/2016 bà H tiếp tục cho bà L vay 14.000.000đ, thời hạn trả chậm nhất ngày 30/8/2016 sẽ trả 30.000.000đ. Lãi suất cho vay do bà L tự ghi vào trong giấy thành tiền như trên chứ không tính là bao nhiêu %. Tuy nhiên đến hạn bà L không trả, sau nhiều lần đòi thì đến ngày 08/01/2017 bà L trả được khoản nợ 21.400.000đ, ngoài ra bà L không trả bất kỳ một khoản tiền lãi nào. Do bà L vi phạm

nghĩa vụ trả nợ nên bà H yêu cầu bà L phải trả số tiền gốc 14.000.000đ, số tiền lãi trên số nợ gốc 14.000.000đ kể từ ngày vay 16/02/2016 đến nay và số tiền lãi trên số nợ gốc 21.400.000đ kể từ ngày vay tiền 20/12/2015 đến ngày trả 08/01/2017, bà H đề nghị tính mức lãi suất theo pháp luật.

Bị đơn bà Vũ Thị L trình bày: về thời gian nhận tiền và số tiền bà L nhận đã viết giấy biên nhận với bà H như bà H trình bày là đúng, đối với số tiền 21.400.000đ bà L đã trả bà H vào ngày 08/01/2017, số tiền 14.000.000đ bà chưa trả bà H. Tuy nhiên bà L khai do quen biết với bà H nên nhận tiền của bà H là để đầu tư hộ bà H vào Công ty Thiên Ngọc Minh Uy chứ bà L cũng không được dùng số tiền này, nay Công ty Thiên Ngọc Minh Uy đã giải thể không biết ở đâu nên bà L không chịu trách nhiệm trả cho bà H số tiền 14.000.000đ và các khoản lãi như yêu cầu của bà H.

Bà H và bà L khai 02 khoản tiền vay 21.400.000đ và 14.000.000đ không liên quan đến ai khác, đây là khoản vay riêng giữa 02 bà với nhau. Bà H chỉ yêu cầu một mình bà L phải có trách nhiệm trả nợ cho bà H khoản tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà có quan điểm: Về tố tụng đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L Thị H có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L Thị H. Đối với phần yêu cầu khởi kiện bà H đã xin rút là tự nguyện và đúng pháp luật nên chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về tố tụng: đây là vụ án kiện đòi tiền cho vay nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do giao dịch được xác lập ngày 16/02/2016 trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, mức tính lãi của các bên không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà L Thị H thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án thì bà H và bà L đã thống nhất được ngày hai bên viết giấy biên nhận tiền, số tiền đã giao, số tiền bà L đã trả cho bà H và khoản tiền lãi. Bà L không nhất trí trả lại tiền cho bà H vì cho rằng số tiền bà L nhận của bà H là để đầu tư hộ bà H vào Công ty Thiên Ngọc Minh Uy, hiện nay Công ty này không còn hoạt động, ở đâu bà L cũng không biết, bà L không có chứng cứ gì về việc nhận tiền của bà H để đầu tư tiền hộ bà H vào Công ty Thiên Ngọc Minh Uy. Bà H có quan điểm không nhờ bà L đầu tư vào Công ty nào cả, chỉ biết cho bà L vay 02 khoản tiền trên, còn bà L dùng số tiền đó vào việc gì là việc của bà L, nên yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả cho bà H khoản vay trên.

Căn cứ vào lời khai của bà H, bà L và chứng cứ do bà H cung cấp thì thấy rằng bà L đã vay của bà H 02 khoản vay như bà H đã trình bày là đúng, nên bà L phải có trách nhiệm trả nợ cho bà H. Về mức lãi suất thì hai bên có ghi cụ thể số tiền phải trả đã được tính lãi chứ không ghi mức lãi cụ thể, mức trả lãi ghi trong giấy biên nhận là quá cao không phù hợp với quy định của pháp luật. Do bà H và bà L không thỏa thuận được với nhau về mức lãi suất (vì bà L không đồng ý trả lại tiền cho bà H), bà H đề nghị tính lãi theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể bà H không yêu cầu bà L phải trả khoản nợ lãi trên số nợ gốc 21.400.000đ từ ngày 20/12/2015 đến ngày 08/01/2017 nữa, do vậy HĐXX đình chỉ xét xử đối với phần bà H rút yêu cầu.

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự 2005; điểm c khoản 1 Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC; Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản, thì mức lãi suất được tính là 09%/năm. Về thời gian tính lãi đối với số tiền gốc 14.000.000đ, tính lãi từ ngày vay 16/02/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2024. Thấy rằng đối với số tiền 14.000.000đ bà L vay từ ngày 16/02/2016 đến nay chưa trả đồng nào, như vậy việc bà H yêu cầu tính lãi như trên là có cơ sở chấp nhận. Số tiền lãi cụ thể của số tiền gốc 14.000.000đ từ ngày 16/02/2016 đến ngày 22/5/2024 là: 14 triệu x 3.017 ngày x 09%/365 = 10.414.849đ.

Về trách nhiệm trả nợ: đây là khoản vay giữa bà H bà L không liên quan đến ai khác nên bà L phải có trách nhiệm trả khoản nợ cho bà H.

Từ những phân tích trên thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 1, 5 Điều 474, Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị H.

Buộc bà Vũ Thị L phải trả cho bà Lý Thị H số tiền 24.414.849 đồng, trong đó số tiền gốc là 14.000.000đồng và số tiền lãi là 10.414.849 đồng.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/5/2024) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà Lý Thị H về việc yêu cầu đòi số tiền lãi từ ngày 20/12/2015 đến ngày 08/01/2017 trên số nợ gốc 21.400.000đồng.

Căn cứ: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Vũ Thị L.

Căn cứ Điều 271, 273 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- THADS huyện Tiên Yên;
- *§--ng sù;*
- *L-u hĩa s-.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải